

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22/7/2022

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia
đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Thanh Phong

Ông Nguyễn Tiến Dũng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Trần Lại Khánh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 22/7/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2022/TLST- HNGĐ ngày 25/4/2022 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 07/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn T; sinh năm: 1990; ĐKKHKT tại: Khu 01, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở hiện tại: Tập thể ga T, khu 15, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Bị đơn: Chị Quản Thị Thu T; sinh năm: 1995; địa chỉ: Khu 01, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn anh Lê Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Quản Thị Thu T có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 10/11/2017 tại trụ sở UBND xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống với nhau ở gia đình vợ tại khu 01, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc với nhau đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do

bất đồng quan điểm sống, hay tranh cãi nhau, chị Quản Thị Thu T không chung thủy với anh. Anh và chị Quản Thị Thu T đã ly thân từ tháng 7/2021 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn, anh Lê Văn T xin ly hôn với chị Quản Thị Thu T.

Phía bị đơn chị Quản Thị Thu T nhất trí với lời trình bày của anh Lê Văn T về thời điểm đăng ký kết hôn, sự tự nguyện trong hôn nhân. Về nguyên nhân mâu thuẫn chị T xác định trong cuộc sống vợ chồng giữa chị và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống hay cãi chửi nhau. Anh T đánh đập chị. Chị và anh T đã sống ly thân khoảng 2 năm nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn anh T xin ly hôn, chị T cũng nhất trí.

Về con chung: Anh Lê Văn T và chị Quản Thị Thu T thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Như Quỳnh, sinh ngày 11/6/2018. Khi ly hôn, anh T xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Như Quỳnh và không đề nghị chị Quản Thị Thu T cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh. Phía chị Quản Thị Thu T cũng xin được trực tiếp chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lê Như Quỳnh, sinh ngày 11/6/2018 và không đề nghị anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Anh Lê Văn T và chị Quản Thị Thu T thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng cũng như việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ của người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn T và chị Quản Thị Thu T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 07/03/2019 cho chị Quản Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Anh Lê Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T do chị T không yêu cầu.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê Văn T và chị Quấn Thị Thu T mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa anh Lê Văn T và chị Quấn Thị Thu T. Chị Quấn Thị Thu T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu 01, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn T và chị Quấn Thị Thu T có đăng ký kết hôn với nhau ngày 10/11/2017 tại trụ sở UBND xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ, hai bên tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc là có thật. Đây là cuộc hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, phù hợp với các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn phía anh T cho rằng trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, chị Quấn Thị Thu T không còn chung thủy với mình. Song phía chị T xác định anh T thường xuyên đánh đập chị, hai vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, cãi chửi nhau. Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương nơi anh T và chị T chung sống xác định vợ chồng anh T, chị T đã phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống, vợ chồng cãi chửi nhau. Anh T và chị T đã sống ly thân nhau. Anh T đã chuyển ra khu tập thể ga Tiên Kiên nơi anh làm việc để sinh sống. Xét thấy mâu thuẫn trong cuộc sống chung giữa anh Lê Văn T và chị Quấn Thị Thu T là trầm trọng, điều này bản thân các bên đương sự đã thừa nhận khi anh T cho rằng chị T đã không còn chung thủy với mình còn chị T xác định anh T đánh đập không còn quan tâm đến chị, hai bên bất đồng quan điểm sống, hay cãi chửi nhau. Kể từ khi phát sinh mâu thuẫn đến nay giữa anh T và chị T không có biện pháp nào để hàn gắn hạnh phúc gia đình, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Điều đó càng chứng tỏ mâu thuẫn trong đời sống chung giữa chị T và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc anh T đề nghị ly hôn với chị T là có căn cứ. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh Lê Văn T và chị Quấn Thị Thu T đều nhất trí thuận tình ly hôn. Do vậy, cần công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn T và chị Quấn Thị Thu T là phù hợp.

Về con chung: Anh Lê Văn T và chị Quấn Thị Thu T có 01 con chung là cháu Lê Như Quỳnh, sinh ngày 11/6/2018. Khi ly hôn anh Lê Văn T và chị Quấn

Thị Thu T đều đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Như Quỳnh và không đề nghị người không trực tiếp nuôi con phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho mình. Quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự đã đưa ra được tài liệu chứng cứ là bảng lương, hợp đồng lao động để thể hiện điều kiện chăm sóc con của mình. Xét nguyện vọng được nuôi con chung của chị T và anh T là chính đáng. Tuy nhiên, xem xét toàn diện các điều kiện chăm sóc con chung của anh T và chị T thì thấy rằng: Hiện nay cháu Lê Như Quỳnh đang ở trực tiếp cùng với mẹ cháu là chị Quản Thị Thu T có đủ các điều kiện chăm sóc cháu. Hơn nữa cháu là con gái lại còn rất nhỏ nên rất cần sự quan tâm chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho con chung, cần giao cháu Lê Như Quỳnh, sinh ngày 11/6/2018 cho chị Quản Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lê Văn T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Quản Thị Thu T vì chị T không yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp gia đình: Anh Lê Văn T và chị Quản Thị Thu T không đề nghị Tòa án giải quyết. nên không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Lê Văn T và chị Quản Thị Thu T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 271, khoản 1 và khoản 3 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn T và chị Quản Thị Thu T.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Như Quỳnh, sinh ngày 11/6/2018 cho chị Quản Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Anh Lê Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T do chị T không yêu cầu.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Lê Văn T phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Xác nhận anh Lê Văn T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0002124 ngày 21/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho anh Lê Văn T số tiền là 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Chị Quản Thị Thu T phải chịu 75.000 đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Lê Văn T và chị Quản Thị Thu T có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- UBND xã Thạch Sơn, h.L;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Trang

